

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIÊU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N2
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 72/2021/HSST
Ngày 23.9.2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIÊU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Công Chi
2. Bà Huỳnh Thị Lệ

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Chu Thị Phương Thủy - Cán bộ Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Luận - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 35/2021/HSST ngày 12 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2021/HSST-QĐ ngày 11 tháng 6 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2021/HSST-QĐ ngày 08 tháng 7 năm 2021, Thông báo về việc hoãn phiên tòa số 35/TB-TA ngày 14 tháng 7 năm 2021 và Thông báo về việc mở lại phiên tòa số 313/2021/TB-TA ngày 09 tháng 9 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Thúy H - Sinh ngày 28 tháng 8 năm 1985 tại Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT: Tổ 13A, phường P, quận S, TP. Đà Nẵng; nơi cư trú: 62 B, phường A, quận S, TP. Đà Nẵng; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn h2: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N2; con ông Nguyễn Văn B1 (*Chết*) và bà Lê Thị Mỹ H1 (*Sinh năm 1957*); có chồng là Nguyễn Bá P1 (*Sinh năm 1982*) và 02 con (*Sinh năm 2009 và 2013*); tiền án, tiền sự: Chưa, hiện đang tại ngoại, (*Có mặt*).

2. Đinh Thị Kim H2 - Sinh ngày 20 tháng 7 năm 1987 tại Đà Nẵng; nơi ĐKNKTT: 44 Hoa Lư, tổ 64, phường N, quận S, TP. Đà Nẵng; nơi cư trú: K26/7 T, phường P, quận S, TP. Đà Nẵng; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn h2: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N2; con ông Đinh Thanh P2 (*Chết*) và bà Nguyễn Thị B1 (*Sinh năm 1954*), có chồng là Nguyễn Quang Đ (*Sinh năm 1983*) và 03 con (*Sinh năm 2007, 2012 và 2019*); tiền án, tiền sự: Chưa; hiện đang tại ngoại, (*Có mặt*).

3. Nguyễn Thị Dạ T1 - Sinh ngày 27 tháng 10 năm 1998 tại Đà Nẵng; nơi cư trú: K231/7 N1, tổ 98, phường A1, quận S, TP. Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lễ tân khách sạn; trình độ văn h2: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N2; con ông Nguyễn Văn H3 (*Chết*) và bà Nguyễn Thị M (*Sinh năm 1978*), có chồng là Trần Đoàn Anh S (*Sinh năm 1996*) và 01 con (*Sinh năm 2016*); tiền án, tiền sự: Chưa; hiện đang tại ngoại, (*Có mặt*).

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị T3 - Sinh năm 1985; nơi ĐKNKTT: Tổ 32, phường H4, quận L, TP. Đà Nẵng; nơi cư trú: Lô 23, B2.10 Khu tái định cư Hòa Hiệp 4, tổ 01, phường H5, quận L, TP. Đà Nẵng, (*Vắng mặt, có Đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Văn P3 - Luật sư của Văn phòng luật sư Lê Thị Hồng Thanh, thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng, (*Có mặt*).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:

1. Ông Nguyễn Bá P1 - Sinh năm 1982; nơi cư trú: 62 B, phường A, quận S, TP. Đà Nẵng, (*Có mặt*).

2. Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ cơ điện lạnh Bá Phan; Trụ sở: 62 B, phường A, quận S, TP. Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Thúy H - sinh năm 1985; chức vụ: Giám đốc (*Có mặt*).

2. Bà Nguyễn Thị M - Sinh năm 1978; nơi cư trú: Tổ 95, phường A1, quận S, TP. Đà Nẵng, (*Vắng mặt, không có lý do*).

- Người làm chứng:

1. Ông Hà Văn N2 - Sinh năm 1971; nơi cư trú: Tổ 13, phường H5, quận L, TP. Đà Nẵng, (*Vắng mặt, không có lý do*).

2. Bà Lê Thị Thu H6 - Sinh năm 1988; nơi ĐKNKTT: Thôn T2, xã T3, huyện N3, tỉnh Quảng Nam; nơi cư trú: 110 T4, phường H5, quận L, TP. Đà Nẵng, (*Vắng mặt, không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do ghen tuông chồng là ông Nguyễn Bá P1 có quan hệ tình cảm với bà Nguyễn Thị T3 nên ngày 17 tháng 5 năm 2020, Nguyễn Thị Thúy H đã gọi điện thoại tâm sự với Đinh Thị Kim H2 (*Là chị dâu của H*) và Nguyễn Thị Dạ T1 (*Là cháu gọi H là cô ruột*) và rủ đi đánh ghen bà T3. H2 và T1 đồng ý. Theo hẹn, khoảng 11 giờ 30 phút ngày 18 tháng 5 năm 2020, H giao xe mô tô hiệu Honda Air Blade BKS 43E1-334.38 cho H2 chở H ngồi sau, T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen trắng, BKS 43E1- 503.78 và cùng đi đến khu vực gần nhà bà T3 để mai phục. Khi đi ngang qua chợ Hòa Khánh, phường H6, quận L, TP. Đà Nẵng. H nói với H2 và T1 vào chợ mua ớt bột để sát vào vùng kín (*Âm đạo*) của bà T3. Nghe vậy, H2 đi vào trong chợ mua 01 túi ni lông ớt bột (*Loại túi ni lông nhỏ*), đồng thời H2 mua thêm 01 con dao (*Dài khoảng 20cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng, cán dao màu vàng*) nhằm mục đích hăm dọa bà T3. Sau khi mua xong, cả ba người tiếp tục đi đến khu vực dân cư gần vị trí nhà của bà T3 ngồi tại quán nước ven đường để mai phục chờ bà T3 đi ra khỏi nhà sẽ thực hiện hành vi đánh ghen. Trong lúc chờ đợi, H2 đi đến quán tạp hóa Thiên Phú (*Đường L, phường H5*) gần đó, mua 01 (*Một*) chai nước mắt nôm có vỏ bằng nhựa, cao khoảng 10cm, nhãn hiệu Văn Tranh. Đến khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, bà T3 điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Honda City, màu trắng, BKS 43A- 362.11 để đi đón con gái là cháu Nguyễn Ngọc Minh C (*Sinh ngày 03 tháng 4 năm 2012*) đang học tại số nhà 110 T4, phường H5. Thấy vậy, cả ba bật khẩu trang, mặc áo chống nắng và điều khiển xe mô tô đuôi theo. Đến trước số nhà 110 T4, bà T3 dừng lại để cháu Minh C mở cửa lên xe, đồng thời hạ kính chắn gió bên phụ để nói chuyện với bà Lê Thị Thu H6 (*Là cô giáo của cháu C*). Lúc này, H2 điều khiển xe mô tô đến áp sát cửa bên phụ phía trước, còn T1 điều khiển xe mô tô chặn phía trước đầu xe ô tô của bà T3.

Ngay lập tức, H, H2 và T1 xuống xe. Lúc này, H sử dụng con dao (*Do H2 mua*) cầm trên tay rồi áp sát cửa bên phụ, dùng lời lẽ hăm dọa yêu cầu bà T3 phải xuống xe để nói chuyện. Thấy những người này quá hung hăng, bà T3 kiên quyết không xuống xe. Về phần H2, khi thấy H cầm con dao trên tay sợ H gây ảnh hưởng đến tính mạng nên H2 giật lấy con dao vào vút tại vị trí gần đó. Đồng thời, H2 chồm người vào trong xe ô tô nơi vị trí kính cửa phụ trước đó đóng, H2 dùng tay giữ lấy tay của cháu Nguyễn Ngọc Minh C và yêu cầu cháu C phải xuống xe ô tô, nhưng khi đó bà T3 can thiệp kịp thời nên đã vùng tay của cháu C ra khỏi tay của H2, đồng thời cháu C lùi về vị trí ghế phía sau ngồi nên chưa gây ra hậu quả thương tích. Tiếp tục, H2 sử dụng chai nước mắt đổ hết vào vị trí bên trong xe ô tô nơi bà T3 đang ngồi điều khiển, xong H2 vút bỏ vỏ chai tại hiện trường. Lúc này, T1 nhặt viên gạch block vỉa hè gần đó (*Có kích thước 23cm x 12,5 cm x 6cm, có hình dạng hình con sâu*) ném thẳng vào vị trí kính chắn gió phía trước của xe ô tô 43A- 362.11 đến 02 lần. H2 và T1 tấn công gây hư hỏng nhiều bộ phận của xe ô tô. Do quá hoảng sợ, bà T3 nổ máy điều khiển xe ô tô để thoát thân thì H dùng tay giữ kính chiếu hậu nhằm mục đích không cho bà T3 lái xe đi, làm kính lung lay nhưng chưa bị rơi ra. Lúc này, bà T3 điều khiển xe ô tô lùi để tránh

xe mô tô đang chặn phía trước, thì va chạm với xe mô tô nhãn hiệu Honda SH BKS 43F1- 29138, do ông Hà Văn N2 đang điều khiển dừng lại tại vị trí phía sau xe ô tô của bà T3, làm xe của ông N2 ngã xuống lòng đường. Bà T3 điều khiển xe ô tô chạy thẳng về hướng đường Nguyễn Bá Phát rồi đến Công an H5 để trình báo sự việc. Sau khi bà T3 bỏ đi thì H, H2, T1 cũng rời khỏi hiện trường rồi đi về nhà.

Hậu quả: Xe ô tô bị hư hỏng, gồm:

- Kính chắn gió phía trước có dán film bị đập vỡ;
- Kính chắn gió cửa trước bên phụ có dán film bị trầy xước;
- Kính chắn gió cửa trước bên tài có dán film bị trầy xước;
- Cửa trước bên tài bị móp và xước sơn;
- Cửa trước bên phụ bị xước sơn;
- Cửa sau bên phải bị xước sơn;
- Nắp capo bị móp và xước sơn;
- Vê B1h trước bên phải bị móp và xước sơn;
- Lườn phải bị xước sơn;
- Ốp kính cH3 hậu bên trái bị xước sơn;
- Mặt kính cH3 hậu bên trái bị xước;
- Cột A (cột kính) bên phải bị móp và xước sơn;
- Màn hình đài bị hư hỏng do bị chất lỏng đổ vào;
- Chi phí vệ sinh, khử mùi nội thất bên trong xe do bị tạt chất bẩn vào trong xe.

Tại Kết luận số 42/KL-HĐĐG ngày 16 tháng 6 năm 2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự - UBND quận L thì tổng giá trị tài sản bị thiệt hại là 46.292.000đ (*Bốn mươi sáu triệu hai trăm chín mươi hai ngàn đồng*).

* Tang vật thu giữ: 01 viên gạch block kích thước (23 x12,5 x 6)cm, có hình dạng con sâu; 04 viên đá nhỏ không rõ hình dạng, kích thước; 01 vỏ chai bằng nhựa (*Cao 10 cm, có nhãn hiệu Văn Tranh*); 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen bạc, BKS 43E1-334.38; số tiền 46.292.000đ (*Bốn mươi sáu triệu hai trăm chín mươi hai ngàn đồng*).

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại - bà Nguyễn Thị T3 yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 46.292.000đ (*Bốn mươi sáu triệu hai trăm chín mươi hai ngàn đồng*). Các bị cáo đã bồi thường và giao nộp tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L.

Tại Cáo trạng số 34/CT-VKS ngày 08 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân quận L đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Thúy H, Đinh Thị Kim H2 và Nguyễn Thị Dạ T1 về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, nhận định hành vi phạm tội của bị cáo H không có tính chất côn đồ và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Thị Thúy H từ 09 đến 12 tháng tù về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản";

+ Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm d khoản 1 Điều 52; các điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Đinh Thị Kim H2 từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm d khoản 1 Điều 52; các điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Thị Dạ T1 từ 06 đến 09 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy 01 viên gạch block kích thước (23 x12,5 x 6)cm, có hình dạng con sâu; 04 viên đá nhỏ không rõ hình dạng, kích thước; 01 vỏ chai bằng nhựa (*Cao 10 cm, có nhãn hiệu Văn Tranh*);

- Trả cho Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ cơ điện lạnh Bá P1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen bạc, BKSE1-334.38;

- Trả cho bà Nguyễn Thị T3 số tiền 46.292.000đ (*Bốn mươi sáu triệu hai trăm chín mươi hai ngàn đồng*).

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại phát biểu: Thực hiện ý kiến, nguyện vọng của bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc hình phạt cho các bị cáo, do các bị cáo đều là phụ nữ, có con nhỏ nên có thể có hưởng mức án khác để có điều kiện chăm sóc con.

Lời nói sau cùng của các bị cáo:

- Bị cáo H: Bản thân bị cáo bị bệnh, con bị bệnh, xin lỗi bị hại và xin hưởng mức án thấp nhất để có cơ hội sửa lỗi;

- Bị cáo H2: Biết hành vi của bản thân là phạm tội, xin lỗi bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt;

- Bị cáo T1: Biết hành vi của bản thân là sai trái, xin lỗi bị hại, xin hưởng mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận :

Do biết việc ông Nguyễn Bá P1 (*Là chồng của Nguyễn Thị Thúy H*) có quan hệ

tình cảm với bà Nguyễn Thị T3, khoảng 19 giờ 00 phút ngày 18 tháng 5 năm 2020, tại trước số nhà 110 T4, phường H5, quận L, TP. Đà Nẵng, Nguyễn Thị Thúy H, Đinh Thị Kim H2 (*Là chị dâu của H*) và Nguyễn Thị Dạ T1 (*Là cháu gọi H là cô ruột*) đã sử dụng gạch lát vỉa hè đập phá xe ô tô nhãn hiệu Honda City, màu trắng, BKS 43A-326.11 của bà T3 và đổ mắm nêm vào xe làm hư hỏng nhiều bộ phận, tổng giá trị bị thiệt hại là 46.292.000đ (*Bốn mươi sáu triệu hai trăm chín mươi hai ngàn đồng*).

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Hành vi của các bị cáo đã phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận L đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của vụ án thì thấy: Hành vi của các bị cáo hiềm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an trên địa bàn quận L, thể hiện sự coi thường pháp luật nên cần phải xử nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét mức độ, hành vi phạm tội của từng bị cáo thì thấy: Mặc dù, các bị cáo không thực hiện được hành vi đánh ghen do bị hại không xuống xe, nhưng bị cáo H là người rủ đi đánh ghen nên phải chịu vai trò chính. Các bị cáo H2 và T1 giúp sức tích cực, trong đó bị cáo H2 là người đổ mắm nêm vào xe, bị cáo T1 hai lần dùng 02 viên gạch ném vỡ kính chắn gió phía trước của xe ô tô. Hội đồng xét xử quyết định cho bị cáo H mức hình phạt cao hơn hai bị cáo còn lại.

[5] Xuất phát từ việc chồng là ông Nguyễn Bá P1 thừa nhận mối quan hệ tình cảm với bà Nguyễn Thị T3, đã được ông P1 thừa nhận tại phiên tòa, nên bị cáo H đã rủ bị cáo H2 và bị cáo T1 đi đánh ghen. Do bức xúc từ chuyện gia đình của em dâu và cô nên các bị cáo H2 và T1 đồng ý đi đánh ghen cùng bị cáo H. Do vậy, hành vi của các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội tính chất côn đồ được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L đối với bị cáo H2 và bị cáo T1.

[6] Quá trình tố tụng và tại phiên tòa, các bị cáo đã ăn năn hối cải nên thành khẩn khai báo, ân hận với lỗi lầm, hứa không tiếp tục vi phạm pháp luật. Các bị cáo đều có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại cơ quan điều tra, các bị cáo đã nộp đầy đủ tiền bồi thường dân sự cho bị hại, trong đó: Bị cáo H2 giao nộp 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*), bị cáo T1 giao nộp 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) và bị cáo H giao nộp 26.929.000đ (*Hai mươi sáu triệu chín trăm hai mươi chín ngàn đồng*). Bị cáo H có con trai, hiện đang bị bệnh chậm phát triển - Hội chứng Down, bản thân bị cáo đang điều trị bệnh động kinh. Bị cáo H2 đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Bị cáo T1 có bà ngoại là người có công cách mạng. Tại phiên tòa, bị hại

vắng mặt, nhưng tại Đơn đề nghị xét xử vắng mặt đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt cho các bị cáo.

[7] Về quyết định hình phạt:

Xét các bị cáo làm hư hỏng tài sản mang tính chất bộc phát, tức thời. Bị cáo H không phải là người rủ rê thực hiện hành vi đập phá tài sản. Các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có khả năng tự cải tạo. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết bắt chấp hành hình phạt tù, như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L, mà cho hưởng án treo, đồng thời ấn định thời gian thử thách, giao các bị cáo cho chính quyền địa P2 nơi thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đảm bảo tác dụng giáo dục.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 viên gạch block kích thước (23 x12,5 x 6)cm, có hình dạng con sâu; 04 viên đá nhỏ không rõ hình dạng, kích thước; 01 vỏ chai bằng nhựa (*Cao 10 cm, có nhãn hiệu Văn Tranh*) là công cụ phạm tội nên tuyên tịch thu, tiêu hủy;

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen bạc, BKSE1-334.38 là P2 tiện được bị cáo H2 chở bị cáo H thực hiện hành vi phạm tội, tuy nhiên xe thuộc sở hữu của Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ cơ điện lạnh Bá P1 nên giao trả lại cho công ty.

- Đối với số tiền 46.292.000đ (*Bốn mươi sáu triệu hai trăm chín mươi hai ngàn đồng*) do các bị cáo giao nộp bồi thường trách nhiệm dân sự nên tuyên giao trả cho bà Nguyễn Thị T3.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại - bà Nguyễn Thị T3 yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 46.292.000đ (*Bốn mươi sáu triệu hai trăm chín mươi hai ngàn đồng*). Các bị cáo đã nộp bồi thường xong tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận L nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[11] Trong vụ án này, bị cáo T1 có điều khiển xe mô tô Honda Air Blade, BKS 43E1-503.78 để làm P2 tiện phạm tội. Tuy nhiên, xe do mẹ của bị cáo T1 là bà Nguyễn Thị M đứng tên sở hữu, cho bị cáo T1 mượn làm phương tiện đi lại. Ngày 24 tháng 10 năm 2020, bà M đã B1 xe nên người khác nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[12] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Thúy H, Đinh Thị Kim H2 và Nguyễn Thị Dạ T1 phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; các điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy H 12 (*Mười hai*) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (*Hai mươi bốn*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; các điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Đinh Thị Kim H2 09 (*Chín*) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (*Mười tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Căn cứ khoản 1 Điều 178; các điểm b, i và s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Dạ T1 09 (*Chín*) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (*Mười tám*) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thúy H cho Ủy ban nhân dân phường P, giao bị cáo Đinh Thị Kim H2 cho Ủy ban nhân dân phường N và giao bị cáo Nguyễn Thị Dạ T1 cho Ủy ban nhân dân phường A1, quận S, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú, thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy 01 viên gạch block kích thước (23 x12,5 x 6)cm, có hình dạng con sâu; 04 viên đá nhỏ không rõ hình dạng, kích thước; 01 vỏ chai bằng nhựa (*Cao 10 cm, có nhãn hiệu Văn Tranh*);

- Trả cho Công ty TNHH MTV Thương mại và Dịch vụ cơ điện lạnh Bá P1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu đen bạc, BKS 43E1-334.38.

- Giao cho bà Nguyễn Thị T3 được nhận số tiền 46.292.000đ (*Bốn mươi sáu triệu hai trăm chín mươi hai ngàn đồng*).

(Các vật chứng hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận L theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 4 năm 2021)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- VKSND. quận L;
- Công an quận L;
- Chi cục THA. quận L;
- Trại giam Công an TP.Đà Nẵng;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thủy